

TRẦN BANG THẠCH



# CHUYỆN THÁNG TƯ ĐEN

\* Chuyện 1

## HAI MÀU ÁO TẠI HỘI TRƯỜNG TRONG 1 NGÀY 30/4

Chị ngồi trên chiếc ghế của chiếc bàn tròn cuối cùng kê nơi góc phải hội trường. Chỉ một mình chị. Các bàn ghế vẫn còn trống phía hội trường này. Bên góc trái đã có vài chục người ngồi chuyện trò vui vẻ.

Chương trình Tưởng Nhớ Ngày 30 Tháng 4 còn hơn nửa tiếng nữa mới bắt đầu. Hình như tôi chưa hề gặp chị ở đây. Chắc hẳn chị không phải là người thường xuyên đến trung tâm sinh hoạt này. Không phải chị là một trong vài chục người đến hội trường sớm mà tôi để ý đến chị. Chính bộ bà ba đen chị đang mặc và dáng ngồi thẳng, mắt hướng về phía trước và gương mặt trông rất buồn, không một chút phấn son của người đàn bà trên sáu mươi làm tôi không thể nào không để ý đến chị. Không biết từ hồi nào tôi có thói quen hay quan tâm tới những người nữ mặc toàn đen với gương mặt buồn.

Dấu hiệu của tang chế. Bình thường đàn bà thích ăn mặc đẹp với những màu sáng và khi ra ngoài thì thường có chút phấn son. Gặp chị tại một buổi tưởng niệm, linh tính cho tôi nghĩ rằng người đàn bà này chắc có điều gì trắc ẩn. Suy từ chính mình, hôm nay tôi đang mặc chiếc áo trắng. Màu trắng để tang cho một ngày buồn thảm. Màu trắng cũng để tự nhắc mình rằng hãy từ màu trắng sáng

này mà nuôi hy vọng, mà dắt dìu nhau đi về vùng trời trong sáng hơn. Từ ngày đến Hoa Kỳ hơn 30 năm nay, hàng năm cứ mỗi lần ngày 30/4 đến tôi mặc chiếc áo trắng này. Lúc đầu thì vợ con tôi cũng làm theo để tôi vui lòng, lâu dần họ bỏ cuộc; chỉ còn tôi. Chiếc áo trắng này cũng kiên trì theo tôi từ đó, không sờn rách cũng không đổi màu. Từ chiếc bàn kê bên tôi thấy trên bàn, trước mặt chị 1 bao ny-lon đựng mấy tấm ảnh 4x6 đen trắng và cảnh hoa trắng làm bằng vải, giống như hoa lài. Tôi thầm mong có người nào đó đến ngồi gần chị để chị không cảm thấy lẻ loi và xa lạ.

Gần tới giờ bắt đầu chương trình. Trong hội trường người ra kẻ vào, tiếng nói cười xen với tiếng nhạc nhẹ. Chị vẫn âm thầm ngồi đó. Chiếc bàn chị có thêm hai bà cụ và 1 ông cụ cùng với hai bé gái bốn, năm tuổi, chắc là cháu của ông bà. Các cụ già thường ít nói và các cháu bé thường không làm quen với người lạ nên chị vẫn ngồi đó, không chuyện trò với ai. Chị có vẻ chăm chú nghe các diễn giả nói chuyện, rồi ăn trưa như mọi người và cùng thưởng thức văn nghệ như mọi người. Chiếc bao ny-lon vẫn trước mặt chị. Tôi không đọc được một nỗi xúc động nào trên gương mặt chị. Hay chị có xúc động mà tôi không bắt gặp hoặc chị ếm sâu nó vào lòng mình. Hình như chị không thích chuyện trò nên tôi cũng ngại làm quen. Bộ bà ba đen và cảnh hoa lài trắng vẫn là điều bí ẩn đối với tôi. Khi chương trình chấm dứt, ngó quanh, tôi không thấy chị. Không biết người đàn bà ăn mặc toàn đen ấy đã biến đi từ hồi nào.

Chị đi rồi mà đầu óc tôi vẫn còn vẽ ra nhiều điều về chị. Chị có thể là góa phụ của một người tù đã bỏ thân nơi nào đó trong núi rừng Việt Bắc sau ngày 30/4/75. Chị có thể là người mẹ đã phải thủy táng con mình trên biển Đông. Chị có thể là người vợ trẻ vài mươi năm trước sống trong giây phút hải hùng khi chứng kiến chồng mình đã liều thân cứu vợ thoát khỏi nanh vuốt của bọn hải tặc khát máu trong vịnh Thái Lan... Anh yêu quý, em bây giờ còn sống mà như đã chết. Những tấm ảnh ngày cưới chúng mình và những tấm ảnh giày saut nón sắt của anh đang sống với em từng giờ từng phút. Từng giờ, từng phút em sống với anh. Còn cánh hoa lài trắng này em sẽ mang theo cho đến cuối đời như 1 giải khăn xô cho duyên phận chúng mình. Và bộ đồ đen này em mặc hàng năm để tưởng nhớ ngày tang khó 30 tháng 4.

Thưa chị, dù không được nói một lời nào với chị, cũng như không nghe chị nói một tiếng nào, nhưng tôi biết chị. Và biết cả tên chị nữa. Chị chính là một trong hàng triệu phụ nữ Việt Nam sanh ra, lớn lên, lê đôi bàn chân rướm máu trên núi Sọ và gánh chịu muôn ngàn đau thương, oan khiên, khổ nhục của một thời Việt Nam thập tự giá. Thưa chị, cảm ơn chị đã đến với chúng tôi. Màu áo đen của chị và màu áo trắng của tôi đã hòa nhập tuyệt vời trong ngày tưởng niệm 30/4 hôm nay, nơi đây. Trắng hay đen đều là màu tang chế. Chúng ta cùng để tang cho một cái tang chung. Phải không, thưa chị, chị Nguyễn Thị Việt Nam?

\* Chuyện 2

## CẦU BÀ NỘI

Trong mắt bà Tư căn nhà bây giờ bỗng nhiên trống hoác. Nằm trên giường bệnh bà Tư cũng hình dung được căn buồng bên trái cửa đã đóng kín, cái bàn học kê bên cửa sổ còn xấp bài chưa chấm của con dâu. Chiếc áo lính cũ của con trai còn máng trên vách buồng. Chai sữa nấu bằng gạo rang thằng cháu nội chưa uống hết đang nằm bên cạnh bà đây. Mới hôm qua cả nhà còn đông đủ. Hôm nay chỉ còn một mình bà. Trống vắng.

Đêm qua trời tối đen như mực, công thằng cháu nội mới hơn 1 tuổi trên lưng, bà Tư lần mò từng bước trên cây cầu khỉ bắc ngang Rạch Bàn. Mưa lớn và gió mạnh. Cầu lắc lư hay chân tay bà lão sáu mươi đi đứng không vững? Cha mẹ thằng bé đã đi trước với 2 đứa con và mấy túi đồ ăn, thức uống.

Hồi chiều có tin cơ quan xã đã nghe phong phanh chuyện vượt biên này. Mọi người phải chạy đua với xã đội, hối hả xuống "taxi" đang đậu chờ ở ngoài vòm để đi ra "con cá lớn". Khi chiếc ghe nhỏ rời bến, bà Tư trở về. Dâu con đã năn nỉ bà cùng đi, bà nói bà phải ở lại để rui có bề gì thì còn nhà cửa để con cháu trở về. Bà đi thất thểu dưới mưa mà tưởng chừng như mình bay trong gió. Bà thấy thân thể nhẹ tênh mà trái tim thì nặng như chì. Bà Tư đã vừa bút ruột, nát lòng đưa tiễn những người thân nhứt của bà ra đi. Sống chết thế nào chưa biết. Từ nay một thân già yếu bà Tư cũng không biết mình sẽ ra sao. Bà bước trở lại cây cầu khỉ. Đi mới được nửa cầu, bà muốn dứt hơi, mắt hoa, chân run, bà dựa vào tay vịn để thở. Khi thân cầu gãy, bà Tư mới hoàn hồn, cố gắng hết sức già, bà Tư mới lội được vào bờ, lê lét về nhà. Cơn sốt bắt đầu ngay sau đó.

Tin vượt biên thành công của con cháu nhắn gởi từ Songkla bà Tư không nhận được. Bà Tư đã vĩnh viễn ra đi chỉ hai ngày sau cái đêm mưa tầm tã ấy.

Lối xóm nói cơn sốt không thể vật ngã được người đàn bà nhà quê dạn dày sương gió ấy. Chắc chỉ tại nỗi buồn quá lớn khi bà bỗng chốc mất hết những người thân yêu.

Gần ba mươi năm trôi qua, Rạch Bàn đã thay bao nhiêu cây cầu khỉ. Xóm giềng vẫn nghèo xác nghèo xơ. Hôm nay cây cầu đúc bắt qua con rạch vừa xong. Không có lễ khánh thành nhưng một số người ở gần đến chờ giờ khai thông cây cầu. Trong làng ai cũng biết cầu này do một kỹ sư cầu đường trẻ nổi danh của Mỹ tự tay thiết kế và xây dựng cả tháng nay. Đứng trước ba má và anh chị,

người thanh niên trạc ba mươi tự tay vén tấm vải điều che mặt bia đặt bên này cầu. Người ta đọc mấy chữ trên tấm bia: "BÀ NỘI, con thương Bà". Từ đó người làng gọi cầu này là Cầu Bà Nội. Một cây cầu gãy gần ba mươi năm trước bây giờ đã được bắt lại, đẹp đẽ, vững chắc. Ở một nơi nào đó trên mây, có người đàn bà quê nhìn xuống đàn con cháu, niềm vui bừng sáng một góc trời chiều.

\* Chuyện 3

## CẮT RUỘT THẢ XUỐNG BIỂN ĐÔNG

Con thuyền chạt cứng lúc bắt đầu ra Bãi Giá. Bây giờ chắc không ai chợt thấy lòng thuyền bỗng rộng hơn. Mọi người đã đói lã, không còn nghĩ gì ngoài cái ăn. Sau 39 ngày lênh đênh trên biển, hơn một nửa đã vắng mặt vì bệnh và vì đói khát. Xác họ đã làm mồi cho cá mập. Cơn đói khát và mất người thân khiến nhiều người phát điên. Chị Út V. ôm cứng con vào lòng bằng tất cả sức lực còn lại của mình. Con bé mới tuổi rưỡi cũng đang thoi thóp. Từ hai hôm nay những người trên thuyền chỉ muốn ăn thịt con bé. Họ nói dầu gì thì con bé không thể sống được. Chị Út V. biết chị không thể nào chống trả hay kêu gọi nhân tính của họ, những người tìm mọi cách để sống còn. Nửa đêm chị Út V. lặn mò ra trước mũi thuyền, nhẹ nhàng thả con trên lượn sóng biển Đông.

Chị thấy từng đoạn ruột của mình đang rỉ máu trên những ngọn sóng vô tình.

*Trần Bang Thạch*

Houston, để nhớ ngày này hơn 40 năm trước